

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *402* /TB-BVN

Thái Bình, ngày *11* tháng 9 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ LẦN 3

Kính gửi: Các hãng sản xuất; Nhà cung cấp hóa chất tại Việt Nam.

Bệnh viện Nhi Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hóa chất dùng chung phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2023-2024 (*Danh mục các Hóa chất không thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương*) với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Thái Bình; Địa chỉ: Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Mr. Vũ Tú Anh; phòng Kế hoạch tổng hợp; số điện thoại: 0982.811.807; Địa chỉ email: P.khth.bvn@gmail.com.
3. Cách tiếp nhận báo giá.
 - Bản giấy: Gửi về Mr. Vũ Tú Anh, phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Nhi Thái Bình; Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình; Số điện thoại liên hệ: 02273.643.282.
 - File mềm: gửi vào email: P.khth.bvn@gamil.com.
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00 ngày 11 tháng 9 năm 2023 đến trước 17h00' ngày 20 tháng 9 năm 2023.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 20/9/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất: Chi tiết theo *Phụ lục 01* kèm theo.
2. Địa điểm cung cấp hóa chất: Bệnh viện Nhi Thái Bình (số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình)
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Giao hàng làm nhiều lần theo nhu cầu của bệnh viện.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Tạm ứng: Không áp dụng.
 - Thanh toán: Thanh toán làm nhiều lần trên cơ sở hóa đơn, biên bản bàn giao, nghiệm thu của từng lần giao, nhận hàng hoặc thanh toán một lần sau khi thanh lý hợp đồng.
5. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá theo *mẫu phụ lục 02* đính kèm.

Bệnh viện Nhi Thái Bình kính mời các Hãng sản xuất, Công ty, Doanh nghiệp, Nhà cung cấp hóa chất tại Việt Nam có năng lực, kinh nghiệm và khả năng cung cấp tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Bệnh viện Nhi Thái Bình xin trân trọng cảm ơn./A<AR>

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban GĐBV (để báo cáo);
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Thanh Liêm



PHỤ LỤC 02: BIỂU MẪU BÁO GIÁ

Áp dụng với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

(Kèm theo Thông báo số: 42/TB-BVN, ngày 11/9/2023 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

TÊN ĐƠN VỊ CHÀO GIÁ

Số:...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2023

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số:...../TB-BVN, ngày..... tháng.... năm 2023 của Bệnh viện Nhi Thái Bình, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên-danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan.

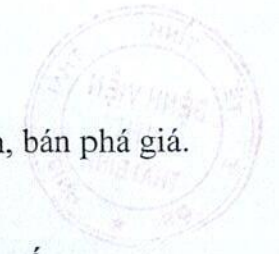
STT	Danh mục thiết bị y tế	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Phân loại TTB YT	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá	Chi phí cho dịch vụ liên quan (VND)	Thuế phí, lệ phí (VNĐ)	Thành tiền (VND)
1	Danh mục A													
2	Danh mục B													
3														
...														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của trang thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng... năm ...[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng...năm ...[ghi ngày...tháng...năm...kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của



pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng..... năm

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin đề báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “ Danh mục trang thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”. A

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5) Cột Phân loại trang thiết bị y tế (Loại A/B/C/D; nếu không có ghi: Không phân loại).

DANH MỤC MUA SẴM HÓA CHẤT DÙNG CHUNG

(Kèm theo Công văn số 402 /TB-BVN ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

STT	Tên hoá chất	Mô tả đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ	Đơn vị	Số lượng kế hoạch
1	Giêm sa	Sử dụng trong huyết học , mô học , tế bào học và vi khuẩn học. Nhiệt độ sôi: >65 °C (1013 hPa). Tỷ trọng: 0.99 g/cm ³ (20 °C). Giới hạn nổ (Explosion limit): 5.5 – 44 %(V) Methanol. Nhiệt độ đánh lửa: 455 °C pH: 6.1 – 7.0 (H ₂ O, 20 °C) (undiluted)	Lít	20
2	Dầu soi kính hiển vi	Với chiết xuất phù hợp với tất cả các loại kính hiển vi. Là loại dầu trong suốt có chiết suất cao.	ml	2 500
3	Xanh Cresyl bão hòa	Sử dụng trong huyết học , mô học tế bào học và vi khuẩn. Đóng chai 100 ml. Tỷ trọng: 1.01 g/cm ³ (20 °C). pH 3.7 (H ₂ O, 20 °C).	lọ	7
4	Gel siêu âm	Gel bôi trơn gốc nước được dùng trong siêu âm chẩn đoán y khoa	lít	200
5	Gel bôi trơn	Sản phẩm được sản xuất tại cơ sở áp dụng tiêu chuẩn ISO 13485	gam	1 968
6	Cồn tuyệt đối	Hàm lượng phần trăm Ethanol phải chứa ít nhất 99,5%; Sản phẩm được sản xuất tại cơ sở áp dụng tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	30
7	Thuốc thử nhóm máu (Anti A)	Chất thử định tính nhóm máu. Là thuốc thử phát hiện các kháng nguyên hồng cầu tương ứng trong phản ứng ngưng kết trực tiếp.	lọ	100
8	Thuốc thử nhóm máu (Anti B)	Chất thử định tính nhóm máu. Là thuốc thử phát hiện các kháng nguyên hồng cầu tương ứng trong phản ứng ngưng kết trực tiếp.	lọ	100
9	Thuốc thử nhóm máu (Anti AB)	Chất thử định tính nhóm máu. Là thuốc thử phát hiện các kháng nguyên hồng cầu tương ứng trong phản ứng ngưng kết trực tiếp.	lọ	100
10	Phenol	tinh thể màu trắng	kg	3
11	Acid Acetic đậm đặc	Dấm - CH ₃ COOH. Axit axetic hệ thống có tên là axit ethanoic là một hợp chất hữu cơ với công thức hóa học CH ₃ CO ₂ H (cũng viết là CH ₃ COOH). Nó là một chất lỏng không màu khi không pha loãng cũng được gọi là acid acetic băng.	chai	4
12	Cồn tuyệt đối dùng trong sinh học phân tử	Khối lượng mol: 46.07 g/mol. Hình thể: thể lỏng, không màu. Độ pH: 7,0 ở 10 g/l 20 °C. Điểm nóng chảy: -114,5 °C. Điểm sôi/khoảng sôi: 78,3 °C ở 1.013 hPa. Điểm chớp cháy: 12 °C. Giới hạn dưới của cháy nổ: 3,1 %(V). Giới hạn trên của cháy nổ: 27,7 %(V). Áp suất hóa hơi: 59 hPa ở 20 °C. Tỷ trọng hơi tương đối: 1,6. Mật độ: 0,790 - 0,793 g/cm ³ ở 20 °C. Tính tan trong nước: ở 20 °C có thể pha trộn hoàn toàn. Độ nhớt, động lực: 1,2 mPa.s ở 20 °C	Chai	30

STT	Tên hoá chất	Mô tả đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ	Đơn vị	Số lượng kế hoạch
13	Eugenol	- Dùng với vật liệu trám răng - Dùng làm dịu cơn đau nhẹ và tạo hợp chất giảm đau.	Lọ	2
14	Chất hàn tủy	Tương thích sinh học - Radiopaque - Cài đặt thời gian > đến 15 phút (37 ° C / bain-marie) - Dùng kết hợp với nón gutta percha - Phản ứng sau phẫu thuật ít đau: chứa prednisolone acetate - tác nhân chống viêm steroid (corticosteroid)	tuýp	2
15	Test thử đường huyết	Sử dụng với máy đo đường huyết dòng Medisafe Fit, cho kết quả đường huyết nhanh sau 9 giây	test	7 185
16	Chlorhexidine Gluconate 2,5g	Khử khuẩn dụng cụ y tế không thiết yếu khử khuẩn bề mặt trong y tế. Diệt 99,99% các vi sinh vật. Hoạt chất Troclocene sodium	Hộp	40
17	Urea test	1 lọ 10 ml thuốc thử A+ 1 lọ 3 ml thuốc thử B tìm vi khuẩn HP	Bộ	18
18	Hóa chất diệt côn trùng ICON10CS	Hoạt chất Lambda-cyhalothrin chứa 100g/l(10CS). Dùng cho phun tồn lưu bên trong	Lít	10
19	Hóa chất diệt côn trùng Permerthrin	Permerthrin 50% w/v chất trơ 50%. Dạng chất lỏng màu nâu vàng. Áp suất 0,045mPa (20 độ C)	Lít	10
20	Glycerin	là hóa chất tinh khiết dùng trong phòng thí nghiệm. Công thức hóa học C3H5(OH)3	Lít	30
21	Vôi soda	Công dụng: Dùng để hấp phụ khí CO2 trong máy gây mê. Chất hấp phụ: Kích cỡ hạt: 2,5-5 mm Hàm lượng ẩm: 12-19% 12<ph Natri hiđroxit (NaOH, 215-185-5): <4% Canxi hiđroxit (Ca(OH)2, 215-137-3): >75%</ph	kg	81
22	Máu Cừu	Dùng để tạo môi trường nuôi cấy trong vi sinh	ml	2 400
23	Than hoạt	Dùng hỗ trợ cho các trường hợp ngộ độc cấp cứu	kg	2
24	Thuốc thử nhóm máu (Anti D)	Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-D BS225 1,0ml. ISO-13485	lọ	80
25	Ống Natri citrat 3.8%	- Ống nghiệm Sodium Citrate 3,8% kích thước 13x75mm,, sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế.	Ống	9 000
26	Ống đo tốc độ máu lắng	Nắp cao su và thân bằng thủy tinh kích thước: 8 x 120mm. Thể tích lấy máu: 1.28ml. Hóa chất bên trong: Sodium Citrate 3.2%. Có vạch thể tích trên thân ống cho dung tích lấy máu chính xác. Đóng gói: 100 ống/ khay. Sử dụng kim lấy máu chân không và ống giữ kim lấy máu để đưa vào ống. Với công nghệ phun sương hóa chất đều trên thành ống.	Ống	2 000
27	Thuốc nhuộm Hematoxylin	Haematoxylin C.I. No. 75 290 0.5%; Aluminium Sulphate 6%; Ethylene glycol 15%. Dạng lỏng sử dụng trực tiếp.	Lọ	6
28	Thuốc nhuộm Eosin	Eosin aqueous solution 1%. Dạng lỏng sử dụng luôn	Lọ	3

STT	Tên hoá chất	Mô tả đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ	Đơn vị	Số lượng kế hoạch
29	Dung dịch Formol	Độ hòa tan trong nước > 100 g/100 ml (20 độ C). Điểm nóng chảy: -117 độ C (156 K). Điểm sôi: -19.3 độ C (253.9 K).	Lọ	36
30	Toluen	Chất lỏng không màu, Khối lượng mol: 92,14 g/mol Khối lượng riêng: 0,8669 g/cm ³ Nhiệt độ nóng chảy: -95 °C Nhiệt độ sôi: 110,6 °C (1013 hPa) Nhiệt độ đánh lửa: 535 °C	Lọ	100
31	PARAFFIN (Nền hạt tinh khiết Leica Paraplast)	Điểm nóng chảy 56 - 58°C; Hàm lượng dầu ≤0,9%; Độ nhớt ở 100°C: 3.6 - 5.5 cSt	Hộp	40
32	Balsam (Mounting medium)	Thành phần chai 118ml gồm có Toluen 64-66% nhựa Acrylic 34-36% Điểm sôi 42.4-43 độ C Điểm đóng băng 139 độ C	Lọ	3
33	Cryomatrix-120ml	Thành phần Nước 83-84% polyvinyl Alcohol 4-5% Potassium formate 1% Màu trong suốt PH 7-9. Lọ 120ml	Lọ	2
34	Nước Javen	Dung dịch màu vàng nhạt, Nồng độ 8% - 12%	Lít	500
35	Dung dịch tan gi Pose SR#1	Thành phần: Glycolic Acid 8%. Đóng gói: (2 chai x 750 ml)/bộ. ISO 13485	Bộ	5
36	Dung dịch tan gi Pose SR#2	Thành phần: Triethanolamine 8%. Đóng gói : (2 chai x 750 ml)/bộ. ISO 13485	Bộ	5
37	Dung dịch bôi trơn dụng cụ y tế Pose lubric milk	Thành phần: Petroleum hydrocarbons 5 g. Đóng gói: can 3.785 lít, 06 can/ thùng. ISO 13485	can	2
	Tổng			

4